

BỘ TƯ PHÁP**BỘ TƯ PHÁP**

Số: 03/2005/TT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2005

THÔNG TƯ**Hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản**

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 05/2005/NĐ-CP) như sau:

1. Về người có tài sản bán đấu giá

Người có tài sản bán đấu giá quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP là cá nhân, tổ chức sau đây:

a) Chủ sở hữu tài sản hoặc người được chủ sở hữu ủy quyền bán tài sản;

b) Cơ quan Thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

c) Cơ quan ra quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

d) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý tài sản nhà nước;

đ) Ngân hàng, tổ chức tín dụng đối với tài sản bảo đảm;

e) Cá nhân, tổ chức khác có quyền bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

2. Về lựa chọn người bán đấu giá

2.1. Đối với tài sản để thi hành án là bất động sản, bao gồm cả quyền sử dụng đất hoặc động sản có giá trị từ mười triệu đồng trở lên, thì cơ quan thi hành án ký hợp đồng ủy quyền cho Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản (sau đây gọi tắt là Trung tâm) hoặc doanh nghiệp bán đấu giá tài sản thực hiện việc bán đấu giá.

2.2. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị từ mười triệu đồng trở lên bị tịch thu, bán sung quỹ nhà nước, thì người đã ra quyết định tịch thu phải chuyển giao tài sản cho Trung tâm theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 để Trung tâm thực hiện việc bán đấu giá.

2.3. Đối với các loại tài sản quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 5 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP, thì người có tài sản bán đấu giá lựa chọn Trung tâm hoặc doanh nghiệp bán đấu giá tài sản để ủy quyền bán đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Đối với tài sản nhà nước quy định tại Khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP, thì việc lựa chọn người bán đấu giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý về tài sản đó quyết định.

Việc bán đấu giá tài sản nhà nước quy định tại điểm này phải được thực hiện theo thủ tục bán đấu giá tài sản quy định tại Nghị định số 05/2005/NĐ-CP.

3. Về Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản

3.1. Đối với các trường hợp quy định tại điểm 2.1, 2.3, 2.4 của Thông tư này, thì người có tài sản bán đấu giá ký hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản với người bán đấu giá theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP.

3.2. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản được thực hiện theo các quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP và Bộ luật Dân sự.

Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản được ký kết giữa Giám đốc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản hoặc Giám đốc doanh nghiệp bán đấu giá tài sản với người có tài sản bán đấu giá hoặc người đại diện của người đó.

4. Về việc rút lại đăng ký mua tài sản bán đấu giá

Trong thời hạn đăng ký mua tài sản bán đấu giá, người đã đăng ký mua tài sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP có thể rút lại việc đăng ký mua tài sản và được hoàn trả ngay khoản tiền đặt trước.

5. Về thủ tục chi tiết áp dụng đối với các hình thức đấu giá

5.1. Việc tiến hành cuộc bán đấu giá tài sản theo các hình thức đấu giá quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP được tuân theo thủ tục bán đấu giá tài sản quy định tại Chương II của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP, các thủ tục chi tiết quy định tại Mục này và Nội quy cuộc bán đấu giá do người bán đấu giá quy định.

Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 14, điểm a Khoản 2 Điều 17 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP, người bán đấu giá quy định cụ thể về khoản tiền đặt trước và mức chênh lệch của mỗi lần trả giá áp dụng cho từng cuộc bán đấu giá.

5.2. Đối với hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói: Người tham gia đấu giá trả giá trực tiếp bằng lời nói. Sau mỗi lần người tham gia đấu giá trả giá, người điều hành cuộc bán đấu giá nhắc lại ba lần một cách rõ ràng, chính xác bằng lời nói giá đã trả cao nhất, mỗi lần cách nhau ba mươi giây.

5.3. Đối với hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu:

a) Trước khi tiến hành bỏ phiếu, người điều hành cuộc bán đấu giá, người có tài sản bán đấu giá có thể thoả thuận về cách thức bỏ phiếu, số vòng bỏ phiếu tối đa;

b) Trong trường hợp thực hiện cách thức bỏ phiếu nhiều vòng, thì người điều hành cuộc bán đấu giá phát cho mỗi người tham gia đấu giá một tờ phiếu và yêu cầu họ ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Sau khi thu hết các phiếu đã phát, người điều hành cuộc bán đấu giá thông báo công khai về giá đã trả của từng người, giá trả cao nhất của vòng bỏ phiếu và tiếp tục phát phiếu cho những người tham gia đấu giá để bắt đầu trả giá cho vòng tiếp theo. Mức giá cao nhất đã trả ở vòng trước được coi là giá khởi điểm của vòng trả giá tiếp theo.

Việc đấu giá kết thúc khi đã thực hiện hết số vòng bỏ phiếu tối đa hoặc trong trường hợp tất cả những người tham gia đấu giá tự nguyện từ chối bỏ phiếu tiếp;

c) Người điều hành cuộc bán đấu giá chỉ được công bố người mua được tài sản bán đấu giá nếu sau ba lần nhắc lại giá người

đó đã trả mà không có người nào trả giá cao hơn. Trong trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả một giá, thì những người này phải tiếp tục tham gia trả giá cho đến khi có người trả giá cao nhất; người trả giá cao nhất là người mua được tài sản bán đấu giá. Trong trường hợp những người cùng trả một giá tự nguyện từ chối tiếp tục tham gia trả giá, thì người điều hành cuộc bán đấu giá tổ chức việc rút thăm giữa những người đó và công bố người rút trúng thăm là người mua được tài sản bán đấu giá.

5.4. Đối với hình thức đấu giá thông qua mạng Internet: Người bán đấu giá tài sản có phương tiện, trang thiết bị tin học phục vụ việc đấu giá thông qua mạng Internet thì có thể lựa chọn hình thức đấu giá này để tiến hành cuộc bán đấu giá.

Căn cứ vào các quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP và pháp luật về kinh doanh dịch vụ qua mạng Internet, người bán đấu giá tài sản xây dựng quy chế về bán đấu giá tài sản thông qua mạng Internet để áp dụng đối với hình thức đấu giá này.

5.5. Đối với các hình thức đấu giá khác do người có tài sản bán đấu giá và người bán đấu giá tài sản thỏa thuận thì cũng tuân theo các nguyên tắc, thủ tục bán đấu giá tài sản quy định tại Nghị định số 05/2005/NĐ-CP và Thông tư này.

6. Về văn bản bán đấu giá tài sản

6.1. Văn bản bán đấu giá tài sản quy định tại Điều 18 của Nghị định số 05/2005/

ND-CP là Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá giữa một bên là người bán đấu giá tài sản và một bên là người mua được tài sản bán đấu giá, có giá trị pháp lý theo quy định của Bộ luật Dân sự.

6.2. Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá phải có chữ ký của đấu giá viên đại diện cho người bán đấu giá tài sản và người mua được tài sản bán đấu giá.

Trong trường hợp người điều hành cuộc bán đấu giá không phải là đấu giá viên, thì người điều hành cuộc bán đấu giá tài sản lập Hợp đồng để đấu giá viên chịu trách nhiệm về việc bán đấu giá tài sản đó ký và đóng dấu.

6.3. Đối với Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá là bất động sản, thì Hợp đồng đó phải được cơ quan công chứng nơi có bất động sản chứng nhận.

Việc công chứng Hợp đồng được thực hiện như sau: Công chứng viên được mời tham dự cuộc bán đấu giá. Lời chứng của công chứng viên phải ghi rõ thời điểm giao kết Hợp đồng, địa điểm công chứng, năng lực hành vi dân sự, chữ ký của đấu giá viên và người mua được tài sản bán đấu giá, nội dung thỏa thuận của các bên.

7. Về việc hủy kết quả bán đấu giá tài sản

7.1. Trong trường hợp có sự thỏa thuận giữa người có tài sản bán đấu giá, người mua được tài sản bán đấu giá và người bán đấu giá tài sản về việc hủy kết quả bán đấu giá, thì người bán đấu giá tài sản

lập văn bản ghi nhận sự thỏa thuận về việc hủy kết quả bán đấu giá tài sản.

Văn bản ghi nhận sự thỏa thuận về việc hủy kết quả bán đấu giá tài sản phải có chữ ký của người có tài sản bán đấu giá, người mua được tài sản bán đấu giá và người bán đấu giá tài sản.

7.2. Trong trường hợp Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản bị Tòa án tuyên bố vô hiệu hoặc bị hủy theo quy định của Bộ luật Dân sự, thì kết quả bán đấu giá đương nhiên bị hủy và Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá không còn giá trị. Bên có lỗi gây thiệt hại do việc Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản bị tuyên vô hiệu hoặc bị hủy phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Trong trường hợp Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu hoặc bị hủy theo quy định của Bộ luật Dân sự, thì kết quả bán đấu giá đương nhiên bị hủy. Bên có lỗi gây thiệt hại do việc Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá bị tuyên vô hiệu hoặc bị hủy phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

7.3. Trong trường hợp có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sửa đổi một phần hoặc hủy toàn bộ các quyết định liên quan đến tài sản bán đấu giá do có vi phạm pháp luật, thì kết quả bán đấu giá tài sản đó đương nhiên bị hủy; trong trường hợp Bộ luật Dân sự có quy định khác, thì thực hiện theo quy định đó của Bộ luật Dân sự.

Người có lỗi trong việc quyết định có liên

quan đến tài sản bán đấu giá bị sửa đổi hoặc bị hủy phải bồi thường thiệt hại liên quan đến việc hủy kết quả bán đấu giá.

7.4. Việc bồi thường thiệt hại và giải quyết hậu quả khác liên quan đến hủy kết quả bán đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP, Bộ luật Dân sự và các quy định của pháp luật có liên quan.

8. Về doanh nghiệp bán đấu giá tài sản và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản

8.1. Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản quy định tại Điều 35 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP được tiến hành kinh doanh dịch vụ bán đấu giá tài sản và các ngành, nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Việc đăng ký kinh doanh dịch vụ bán đấu giá tài sản và các ngành, nghề kinh doanh khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

8.2. Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản quy định tại Điều 36 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP thực hiện bán đấu giá các loại tài sản quy định tại Điều 5 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP.

9. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công

tác bán đấu giá tài sản tại địa phương theo quy định của Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sở Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Đề án thành lập Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản;

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó giám đốc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản;

d) Trực tiếp quản lý Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản theo thẩm quyền;

đ) Kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp bán đấu giá tài sản;

e) Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ Tư pháp về tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản tại địa phương;

g) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

10. Về quy định chuyển tiếp

10.1. Căn cứ vào Nghị định số 05/2005/NĐ-CP và Thông tư này, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Đề án củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thành lập theo quy định của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ để Trung tâm có đủ điều kiện, khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao.

10.2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ hai Trung tâm có chức năng bán đấu giá tài sản trở lên, thì Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phương án xử lý để ở mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ có một Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 36 của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP.

10.3. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa thành lập Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, thì Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ khẩn trương xây dựng Đề án để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản theo quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP.

11. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu giấy tờ sau đây:

11.1. Giấy biên nhận văn bản, giấy tờ liên quan đến tài sản bán đấu giá (Mẫu số 01).

11.2. Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản kèm theo Bản liệt kê chi tiết về tài sản bán đấu giá (Mẫu số 02).

11.3. Biên bản bán đấu giá tài sản (Mẫu số 03).

11.4. Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá (Mẫu số 04).

11.5. Sổ đăng ký bán đấu giá tài sản (Mẫu số 05).

11.6. Thẻ đấu giá viên (Mẫu số 06).

11.7. Báo cáo của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, doanh nghiệp bán đấu giá tài sản về tổ chức và hoạt động của mình (Mẫu số 07).

11.8. Báo cáo của Sở Tư pháp về tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản tại địa phương (Mẫu số 08).

12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 399/PLDSKT ngày 07 tháng 4 năm 1997 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định về bán đấu giá tài sản./.

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Uông Chu Lưu

Trung tâm dịch vụ bán
đấu giá tài sản..../Doanh
nghiệp bán đấu giá
tài sản.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản/Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản

Đại diện là Ông/Bà:

Chức vụ:

Đã nhận của ông/bà..... chức vụ/nghề nghiệp.....

..... nơi công tác/địa chỉ

những giấy tờ sau đây (ghi rõ là bản gốc hay bản sao, nếu là bản sao thì do cơ quan
nào cấp hoặc chứng thực...):

1.

2.

3.

4.

Để thực hiện việc bán đấu giá tài sản là..... theo Hợp đồng
ủy quyền số..... ngày.....tháng..... năm..... giữa..... và.....

Tỉnh / Tp....., ngày..... tháng..... năm.....

Người nộp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

096883... * www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 666 *
LawSout

Mẫu số 2**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Số:.....

Hôm nay ngày..... tháng..... năm.....

Chúng tôi gồm có:

1. Bên ủy quyền bán đấu giá (gọi tắt là bên A)

Họ tên:

Địa chỉ:

Chứng minh thư nhân dân số:....., ngày cấp....., nơi cấp:

Số điện thoại (nếu có):.....

Số tài khoản (nếu có):

2. Bên được ủy quyền bán đấu giá tài sản (gọi tắt là bên B)

Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản/Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Số tài khoản:

Đại diện là Ông/Bà

Chức vụ:

Hai bên đã nhất trí thỏa thuận như sau:

Điều 1. Tài sản bán đấu giá

1. Bên A giao cho bên B thực hiện việc bán đấu giá tài sản là (có Bản liệt kê chi tiết kèm theo, nếu có):

.....

.....

2. Nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản (ghi cụ thể nguồn gốc, liệt kê đầy đủ giấy tờ, tình trạng pháp lý của tài sản):

096883996

Điều 2. Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá:

Điều 3. Thời hạn, hình thức và địa điểm bán đấu giá tài sản:

1. Thời hạn tổ chức bán đấu giá:

2. Hình thức bán đấu giá:

3. Địa điểm bán đấu giá:

Điều 4. Thời hạn, phương thức, địa điểm giao tài sản để bán đấu giá:

.....

.....

Điều 5. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền bán tài sản trong trường hợp bán đấu giá thành:

Điều 6. Chi phí bán đấu giá và phí dịch vụ:

Điều 7. Thời hạn, địa điểm và phương thức giao tài sản bán đấu giá cho người mua được tài sản:

1. Thời hạn giao tài sản:

2. Địa điểm giao tài sản:

3. Phương thức giao tài sản:

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Bên A có nghĩa vụ:

- Cung cấp các thông tin và tài liệu cần thiết để bên được ủy quyền thực hiện việc bán đấu giá tài sản;

- Chịu trách nhiệm thực hiện các cam kết trong phạm vi ủy quyền;

- Trả chi phí bán đấu giá tài sản và các khoản phí dịch vụ khác (nếu có);

- Bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng.

2. Bên A có quyền:

- Yêu cầu bên B thông báo kịp thời đầy đủ các thông tin về việc thực hiện các công việc đã ủy quyền;

- Yêu cầu bên B thanh toán tiền bán tài sản hoặc trả lại tài sản không bán được cho bên ủy quyền theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật;

- Được bồi thường thiệt hại nếu bên được ủy quyền vi phạm nghĩa vụ hợp đồng.

3. Bên B có nghĩa vụ:

- Thực hiện công việc được ủy quyền và báo cho bên ủy quyền về việc thực hiện công việc đó;

- Bảo quản, giữ gìn tài sản và tài liệu được giao theo thỏa thuận để thực hiện việc ủy quyền;

- Thanh toán tiền bán tài sản theo thỏa thuận;
- Bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng.

4. Bên B có quyền:

- Yêu cầu bên A cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết nhằm thực hiện việc ủy quyền.
- Được thanh toán chi phí bán đấu giá và các khoản phí dịch vụ khác;
- Được bồi thường thiệt hại nếu bên ủy quyền vi phạm nghĩa vụ hợp đồng.

Điều 9. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

.....

Điều 10. Trường hợp bất khả kháng

Điều 11. Các thỏa thuận khác

.....

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày giao kết đến ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.
2. Mọi bổ sung, thay đổi nội dung hợp đồng này phải thực hiện bằng văn bản do hai bên cùng ký.
3. Việc thanh lý hợp đồng này sẽ được thực hiện bằng biên bản thanh lý do hai bên cùng ký.

Hai bên thỏa thuận và cam kết thực hiện đúng những nội dung trên và tài sản được ủy quyền bán đấu giá không bị tranh chấp về quyền sở hữu, quyền sử dụng.

Hợp đồng được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Tỉnh (thành phố)....., ngày.... tháng..... năm.....

Bên ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu, nếu có)

Bên được ủy quyền

(Ký tên, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN ĐEM BÁN ĐẤU GIÁ

(kèm theo Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản
số..... ngày..... tháng..... năm.....)

Số thứ tự	Tên tài sản BDG	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhãn mác, kiểu dáng	Số đăng ký	Chất lượng còn lại	Ghi chú

Bên ủy quyền*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu, nếu có)***Bên được ủy quyền***(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

- Căn cứ vào các quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Thực hiện Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản số..... ngày...../...../..... giữavà.....

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm....., tại Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh, thành phố/doanh nghiệp bán đấu giá tài sản..... tổ chức cuộc bán đấu giá tài sản.

- Tài sản bán đấu giá:

- Giá khởi điểm của tài sản:

* Thành phần tham dự:

- Khách mời chứng kiến việc bán đấu giá tài sản (Họ và tên, chức vụ, nơi công tác):

1.

2.

3.

4.

- Người bán đấu giá (Họ và tên, chức vụ)

1.

2.

3.

4.

- Người tham gia đấu giá (Họ và tên, địa chỉ liên lạc):

1.

2.

096883396
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- 3.
- 4.
- 5.

* Diễn biến cụ thể của cuộc bán đấu giá:

.....

.....

.....

.....

.....

Sau lần trả giá, người trả giá cao nhất là Ông/Bà

....., địa chỉ.....với giá đã trả là:

..... đồng (viết bằng chữ:.....)

Cuộc bán đấu giá kết thúc vào lúc:..... giờ cùng ngày. Các bên cùng thống nhất ký tên.

Đại diện
người tham gia đấu giá
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người ghi biên bản
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người điều hành
cuộc bán đấu giá
(Ký, ghi rõ họ, tên)

09688396

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh, thành phố....., ngày.....tháng.....năm.....

HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ

Số:.....

Tên người bán đấu giá

Địa chỉ

Họ, tên người điều hành cuộc bán đấu giá.....

Địa chỉ

Họ, tên đấu giá viên:.....

Họ, tên người có tài sản bán đấu giá.....

Địa chỉ

Họ, tên người mua được tài sản.....

Địa chỉ

Thời gian bán đấu giá

Địa điểm bán đấu giá.....

Tài sản bán đấu giá (có bản liệt kê, mô tả chi tiết kèm theo, nếu có).....

.....

.....

Giá khởi điểm của tài sản.....

Giá bán tài sản.....

Thời hạn thanh toán tiền mua tài sản.....

Phương thức thanh toán tiền mua tài sản.....

Địa điểm thanh toán tiền mua tài sản.....

Thời hạn giao tài sản

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

096888396

Địa điểm giao tài sản.....

Trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ của các bên:

.....
.....
.....

Hợp đồng này được lập thành 4 bản có giá trị như nhau. Người bán đấu giá, người mua được tài sản bán đấu giá, người có tài sản bán đấu giá và cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu tài sản, mỗi nơi giữ một bản.

Đấu giá viên
(Ký, ghi rõ họ, tên và
đóng dấu)

Người mua được tài sản
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Chứng nhận của Phòng Công chứng (nếu tài sản bán đấu giá là bất động sản):

Chứng nhận Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá được ký kết vào hồi giờ ngày..... tháng..... năm..... tại.....; các bên ký kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; chữ ký của các bên trong Hợp đồng là đúng; nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

Công chứng viên
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

09688396
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSite

TRUNG TÂM DỊCH VỤ BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN...../
DOANH NGHIỆP BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN.....

SỔ ĐĂNG KÝ BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Quyển số:

Từ ngày / / đến ngày / /

09688396

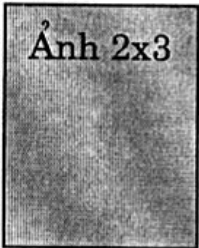
SỔ ĐĂNG KÝ BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN phải có các nội dung chính sau đây:

- Số, ngày, tháng, năm ký Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá.
- Số, ngày, tháng, năm ký Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản.
- Họ, tên và địa chỉ của người có tài sản bán đấu giá.
- Tài sản bán đấu giá.
- Giá khởi điểm của tài sản.
- Thời gian, địa điểm bán đấu giá.
- Giá đã bán.
- Tổng chi phí bán đấu giá tài sản và các khoản phí dịch vụ khác.
- Họ, tên và địa chỉ của người mua được tài sản bán đấu giá.
- Họ, tên công chứng viên chứng kiến cuộc bán đấu giá.
- Thời gian, địa điểm giao tài sản.

Mặt trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu
tượng
Bộ Tư
pháp



Ảnh 2x3

Chữ ký
của đấu giá viên

THẺ ĐẤU GIÁ VIÊN

Số: /TP-ĐGV

Họ và tên:

Ngày sinh:..... tháng..... năm.....

Nơi công tác:

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
(Ký tên, đóng dấu)

Mặt sau:

Đấu giá viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 1. Trực tiếp thực hiện và chịu trách nhiệm về việc tổ chức bán đấu giá tài sản;**
- 2. Điều hành cuộc bán đấu giá tài sản hoặc giám sát người điều hành cuộc bán đấu giá tài sản trong trường hợp người điều hành không phải là đấu giá viên;**
- 3. Ký tên và đóng dấu Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá.**

09688396

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

**Trung tâm dịch vụ bán
đấu giá tài sản/Doanh
nghiệp bán đấu giá
tài sản.....**
Số: /BC-BĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi:

BÁO CÁO VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Từ ngày... tháng.... năm.... đến ngày.... tháng.... năm....

1. Về cơ cấu tổ chức

a) Đối với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản

- Số cán bộ thuộc biên chế:

+ Họ và tên:

+ Chức danh (giám đốc, phó giám đốc, đấu giá viên....):

+ Chuyên trách, kiêm nhiệm:

+ Trình độ chuyên môn:

- Số nhân viên hợp đồng:

b) Đối với doanh nghiệp bán đấu giá tài sản

- Tổng số nhân viên của doanh nghiệp:

- Họ và tên:

- Trình độ chuyên môn:

- Chức danh (giám đốc, phó giám đốc, đấu giá viên....):

2. Tình hình hoạt động

a) Những kết quả đã đạt được:

- Tổng số hợp đồng đã ký kết:
- Tổng giá trị hợp đồng tính theo giá khởi điểm:
- Tổng số hợp đồng đã thực hiện:
- Tổng số cuộc đấu giá thành: , chiếm%
- Tổng giá trị tài sản bán được:
- Tổng giá trị chênh lệch so với giá khởi điểm:
- Tổng số chi phí bán đấu giá thu được:

b) Những loại tài sản bán đấu giá chủ yếu (số lượng hợp đồng, giá trị của loại hợp đồng; tỷ lệ %/tổng giá trị hợp đồng)

- Tài sản để thi hành án:
- Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, sung quỹ

nhà nước:

- Tài sản bảo đảm:
 - Tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức:
 - Tài sản nhà nước:

c) Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động

3. Tự đánh giá.

4. Đề xuất, kiến nghị.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM/GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận

- Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh, TP.....;
- Lưu: Trung tâm/Doanh nghiệp.....

UBND TỈNH, TP
Sở Tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-BC

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm....

Kính gửi: - BỘ TƯ PHÁP
- ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....

BÁO CÁO

**Về tình hình tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản
tại tỉnh (thành phố).....**

Từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

I. Về tình hình tổ chức

1. Về cơ cấu tổ chức

a) Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản

- Số cán bộ thuộc biên chế:
 - + Chức danh (giám đốc, phó giám đốc....):
 - + Số cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm:

- Số nhân viên hợp đồng:

- Trình độ chuyên môn (đại học, cao đẳng...):

b) Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản

- Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (thành phố):
- Tổng số nhân viên của doanh nghiệp;
- Số lượng các chức danh:

II. Tình hình hoạt động

a) Những kết quả đã đạt được:

- Tổng số hợp đồng đã ký kết:
- Tổng giá trị hợp đồng tính theo giá khởi điểm:

- Tổng số hợp đồng đã thực hiện:
- Tổng số cuộc đấu giá thành:
- Tổng giá trị tài sản bán được:
- Tổng giá trị chênh lệch so với giá khởi điểm:
- Tổng số phí thu được:

b) Những loại tài sản bán đấu giá chủ yếu (số lượng hợp đồng, giá trị của loại hợp đồng; tỷ lệ %/tổng giá trị hợp đồng)

- Tài sản để thi hành án:
- Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, sung quỹ nhà nước:
- Tài sản bảo đảm:
- Tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức:
- Tài sản nhà nước:

c) Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

III. Đề xuất và kiến nghị

Giám đốc Sở Tư pháp

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu: Sở Tư pháp.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng